

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2019/DS-ST**

Ngày: 29-10-2019

V/v: “*Tranh chấp về nợ hui*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Liệu

Bà Nguyễn Thị Quy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán:** Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về nợ hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-DS ngày 14/10/2019 giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 1530E, ấp P, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 1, ấp 2, xã N, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

**- Bị đơn:** Bà **Đặng Kim B**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 1224, ấp T, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và người đại diện theo ủy quyền bà Đinh Thị Thúy H trình bày:**

Bà Đặng Kim B tham gia một chân hui do bà Nguyễn Thị C làm chủ hui, loại hui đóng 2.000.000đ/tháng, khai ngày 15/10/2012. Chân hui này gồm 21 người chơi, hui có lãi. Ngày 15/5/2013 bà B hốt hui được 29.060.000đ. Sau khi hốt hui bà Ba vẫn đóng hui chết hàng tháng đầy đủ, đến tháng 3/2014 cho cho đến thời điểm mãn hui tháng 6/2014 thì bà B không đóng hui chết nữa.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu bà Đặng Kim B phải thanh toán cho bà C số tiền nợ hui 04 tháng là 8.000.000đ và tiền lãi là 5.400.000đ, tổng cộng là 13.400.000đ. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án bà B đã thanh toán được cho bà C số tiền 2.000.000đ, nên bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc 2.000.000đ và tiền lãi, chỉ yêu cầu bà B thanh toán số nợ gốc 6.000.000đ.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đặng Kim B trình bày:

Tôi thống nhất với trình bày của bà C về quan hệ chơi hội giữa tôi với bà C và đây hội khai ngày 15/10/2012. Ngày 15/5/2013 tôi hốt hội được số tiền 29.060.000đ, Sau khi hốt hội tôi đóng hội chết đầy đủ hàng tháng, cho đến khi còn 04 tháng cuối với tổng số tiền là 8.000.000đ thì tôi không đóng tiếp nữa với lý do tôi gặp khó khăn; gần đây tôi đã trả được cho bà C số tiền 2.000.000đ, nên tôi xác định chỉ còn nợ bà C số tiền 6.000.000đ. Nay bà C khởi kiện tôi đồng ý thanh toán cho bà C số tiền 6.000.000đ.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc 2.000.000đ và tiền lãi 5.400.000đ; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc 6.000.000đ. Buộc bà Đặng Thị Kim Ba phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị C số tiền 6.000.000đ.

Về án phí: Bà Đặng Kim B là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị Thúy H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà Đặng Kim B vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà B.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích quy định về thời hiệu khởi kiện cho các bên đương sự nhưng không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu, nên căn cứ vào Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu để giải quyết.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về nợ hội” quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch về hội giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C với bị đơn là bà Đặng Thị Kim B vào thời điểm từ ngày 15/10/2012 đến ngày 15/6/2014, đây là thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành và giao dịch về hội này được quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005, đây hội được kết thúc vào ngày 15/6/2014, nên giao dịch giữa hai người được xác định là đã được thực hiện xong. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Về nội dung:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của các bên đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xét thấy giữa bà C, bà B có giao dịch chơi hội, theo đó bà B tham gia đây hội do bà C làm chủ hội, loại hội đóng 2.000.000đ/tháng, khai ngày 15/10/2012, kết thúc vào ngày 15/6/2014. Chân hội này gồm 21 người chơi, hội có lãi. Ngày 15/5/2013 bà B hốt hội được 29.060.000đ. Sau khi hốt hội bà B vẫn đóng hội chết hàng tháng đầy đủ, đến tháng 3/2014 cho cho đến thời điểm mãn hội tháng 6/2014 là 04 tháng thì bà B không đóng hội chết nữa.

Nguyên đơn bà C khởi kiện cho rằng bà B còn nợ tiền góp hội là 8.000.000đ; để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã cung cấp 01 giấy hội (bút lục 07). Bị đơn bà B cũng thống nhất về giao dịch hội với bà C, cũng như thừa nhận còn 04 tháng từ tháng 3/2014 đến tháng 6/2014 bà chưa đóng tiền góp hội. Do vậy đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5.1] Về số tiền nợ hội gốc: Theo nguyên đơn trình bày, sau khi Tòa án thụ lý vụ án phía bị đơn bà B đã thanh toán được cho bà C số tiền 2.000.000đ, nên bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền này, chỉ còn yêu cầu bà B thanh toán số tiền 6.000.000đ. Phía bị đơn bà B cũng thống nhất về việc đã thanh toán cho bà C số tiền 2.000.000đ, bà B đồng ý thanh toán số tiền 6.000.000đ còn lại cho bà C.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định giữa bà C và bà B đã xác lập giao dịch theo quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005. Bà B còn nợ bà C số tiền góp hội là 6.000.000đ, nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà C về việc yêu cầu bà B phải thanh toán số tiền 6.000.000đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với số tiền nợ hội gốc 2.000.000đ, do nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện nên đình chỉ giải quyết đối với số tiền này.

[5.2] Về yêu cầu tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối về số tiền lãi 5.400.000đ, nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[5.3] Đối với các vấn đề khác liên quan đến đây hội khai ngày 15/10/2012, chốt ngày 15/6/2014 do bà C làm chủ hội, 21 người tham gia góp hội do không có tranh chấp nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Do bị đơn bà Đặng Kim B là người cao tuổi, đã có yêu cầu xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 474, 479 Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 357, 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc “Tranh chấp tiền nợ hụi” với bà Đặng Kim B.

Buộc bà Đặng Kim B trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền **6.000.000đ** (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu bà Đặng Kim B thanh toán số tiền nợ hụi 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và tiền lãi 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

**3.** Về án phí:

Bà Đặng Kim B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 335.000đ (Ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002397 ngày 05/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Lưu.

**Phạm Ngọc Quyền**



### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

| <b>Hội thẩm nhân dân</b> |                      | <b>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa</b> |
|--------------------------|----------------------|--------------------------------------|
| <b>Hoàng Xuân Mẫn</b>    | <b>Lê Xuân Nghĩa</b> | <b>Phạm Ngọc Quyền</b>               |

